

PHỤ LỤC SỐ X

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG
MST: 1600190393**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: . 26.1 . /XS

An Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng:

Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Công ty thực hiện theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; Các thông tư hướng dẫn số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.

Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty thực hiện theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; Các thông tư hướng dẫn số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

Năm 2021, Công ty đã xây dựng quỹ lương kế hoạch trên cơ sở Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là: 20.811 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý Doanh nghiệp: 5.577 triệu đồng. Gồm:

- + Quỹ lương Chủ tịch, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng: 4.527 triệu đồng.
- + Quỹ lương Trưởng Ban kiểm soát: 759 triệu đồng.
- + Quỹ thù lao 02 kiểm soát viên không chuyên trách: 291 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng:

Thực hiện theo Quy chế phân phối quỹ lương, thi đua khen thưởng của Công ty. Riêng tiền lương, thù lao, tiền thưởng các thành viên Ban kiểm soát, Công ty chuyển về Sở Tài chính để quản lý và chi trả theo quy định.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thưởng người lao động: Thực hiện năm 2020 và kế hoạch 2021.

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp		I	I	I
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	60	60	63
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	26.831	27.380	27.528
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	19.318	19.714	20.811
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	2.898	2.957,1	3.122
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	30.856	31.488	31.657
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp chuyên trách				
1	Chủ tịch, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng				
	- Số lượng người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
	- Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	23,8	23,8	23,8
	- Quỹ tiền lương	Tr.đồng	4.335	4.527	4.527
	- Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	60,21	62,88	62,88
	- Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	541,88	565,88	565,88
	- Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	4.876,88	5.092,88	5.092,88
	- Mức thu nhập bình quân	Tr.đồng/tháng	67,73	70,73	70,73
2	Kiểm soát viên chuyên trách (Trưởng ban kiểm soát)				
	- Số lượng bình quân	Người	1	1	1
	- Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	24	24	24

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Quỹ tiền lương	Tr.đồng	727	759	759
	- Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	60,58	63,25	63,25
	- Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	90,88	94,88	94,88
	- Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	817,88	853,88	853,88
	- Mức thu nhập bình quân	Tr.đồng/tháng	68,16	71,16	71,16
IV	Thù lao kiểm soát viên không chuyên trách				
	- Số lượng	Người	2	2	2
	- Quỹ thù lao	Tr.đồng	278,8	291	291
	- Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	34,85	36,38	36,38

Ghi chú:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã được Sở ngành thông qua, đang chờ UBND tỉnh An Giang phê duyệt.

2. Thu nhập trên chưa tính các khoản giảm trừ. Năm 2020 các khoản giảm trừ thu nhập (BHXH, BHYT, BHTN, thuế thu nhập cá nhân, đóng góp xã hội, đảng phí, đoàn phí công đoàn) của người quản lý và người lao động là 4.033 triệu đồng; Trong đó:

- Người quản lý: 1.088 triệu đồng
- Người lao động: 2.945 triệu đồng

Nơi nhận:

- Cục Phát triển DN – Bộ KH&ĐT;
- Sở Thông tin và Truyền thông An Giang;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Trần Trung Dũng